TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Thanh Thúy;

2/ Bà Trần Thị Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXX-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: 142B, đường Nguyễn Văn Tư, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: **Nguyễn Kim Ph**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Võ Ngọc Ch, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 411C, ấp Bình Thành, xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Thị Bé Th**, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 142B, đường Nguyễn Văn Tư, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2019, bản tự khai ngày 18/10/2019 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày như sau*:

Vào tháng 12/2011 bà có cho vợ chồng ông Võ Ngọc Ch và bà Nguyễn Kim Ph vay số tiền 333.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, bà Ph, ông Ch trả lãi từ tháng 12/2011 đến

tháng 5/2012 thì không trả nữa, ngày 30/01/2015 đến ngày 30/7/2016 ông Ch, bà Ph trả cho bà được 24.500.000đ, còn nợ lại 299.500.000đ, sau đó vợ chồng ông Ch, bà Ph vay tiếp số tiền 54.000.000đ, tổng cộng là 353.000.000đ.

Vào ngày 04/10/2016 bà và vợ chồng ông Ch, bà Ph ra phòng công chứng Nguyễn Văn T để làm giấy thỏa thỏa trả nợ, theo nội dung thỏa thuận thì vợ chồng bà Ph thừa nhận còn nợ bà số tiền 353.000.000đ và xin trả mỗi tháng trả 3.500.000đ, thời gian trả tính từ ngày 30/7/2016, sau mỗi năm trả tăng thêm 500.000đ, theo thỏa thuận nếu bà có chết thì con gái bà sẽ tiếp tục nhận số tiền này của vợ chồng bà Ph trả. Sau khi làm giấy thỏa thuận thì từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2016 vợ chồng bà Ph có trả cho tôi được số tiền 17.500.000đ, từ tháng 01/2017 đến tháng 01/2018 trả tiếp được số tiền 52.000.000đ, tháng 02/2018 trả được 1.600.000đ, tổng cộng từ tháng 8/2016 đến tháng 02/2018 ông Ch, bà Ph trả cho bà được số tiền 71.100.000đ, sau đó thì không trả nữa, bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà Ph trả nợ nhưng vợ chồng bà Ph không trả tiền cho bà, hiện nay vợ chồng bà Ph còn nợ bà số tiền 281.900.000đ. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà Ph trả cho bà số tiền 281.900.000đ, không yêu cầu trả lãi suất.

** Ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph không đến Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy L.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph, chị Nguyễn Thị Bé Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch, bà Ph, chị Th là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy bà Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph trả số tiền vay còn nợ nên có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên Hội đồng xét xử xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph trả tiền vốn vay là 281.900.000đ (Hai trăm tám mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng) và không yêu cầu trả lãi suất.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L cung cấp cho Tòa án một giấy thỏa thuận trả nợ ngày 04/10/2016 được lập tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn Tứ, theo nội dung giấy thỏa thuận trả nợ thì bà L có cho vợ chồng bà Ph, ông Ch mượn số tiền 353.000.000đ và đồng ý cho vợ chồng ông Ch, bà Ph trả dần số tiền này, mỗi tháng trả 3.500.000đ, thời gian trả tính từ ngày 30/7/2016, sau đó mỗi năm trả tăng thêm là 500.000đ, nếu sau này bà L có chuyện gì thì con gái là chị Nguyễn Thị Bé Th sẽ được tiếp tục nhận số tiền này hàng tháng. Tại giấy thỏa thuận trả nợ có bà L, chị Bé Thái cùng vợ chồng ông Ch, bà Ph ký tên ghi rõ họ tên.

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2019 và tại phiên tòa hôm nay bà L trình bày thêm sau khi thỏa thuận trả nợ vợ chồng ông Ch, bà Ph có trả được cho bà số tiền 71.100.000đ, có tháng trả nhiều, có tháng trả ít, bà chỉ ghi sổ để theo dõi số tiền còn nợ chứ không làm giấy tờ gì để cho vợ chồng ông Ch, bà Ph ký tên, từ tháng 02/2018 cho đến nay ông Ch, bà Ph không trả tiền cho bà nữa, hiện nay ông Ch, bà Ph còn nợ bà số tiền vốn là 281.900.000đ. Nay bà vẫn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Ch, bà Ph liên đới trả số tiền vay còn nợ là 281.900.000đ và không yêu cầu trả lãi suất.

Hội đồng xét xử xét thấy việc vay mượn tiền giữa bà L và bà Ph, ông Ch được lập thành văn bản và ký kết tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn Tứ nên xác định bà Ph, ông Ch có vay của bà L số tiền 353.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph, ông Ch đã nhận được giấy triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và biết rõ yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông Ch, bà Ph không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L, điều này cho thấy ông Ch, bà Ph thừa nhận việc khởi kiện của bà L là đúng qua đó xác định ông Ch, bà Ph còn nợ của bà L số tiền 281.900.000đ là đúng.

Theo nội dung thỏa thuận tại giấy thỏa thuận trả nợ thì đúng theo thỏa thuận bà Ph, ông Ch hàng tháng phải trả cho bà L số tiền 3.500.000đ nhưng từ ngày tháng 02/2018 cho đến nay bà Ph, ông Ch không trả tiền cho bà L do đó bà Ph, ông Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận ngày 04/10/2016, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Ch, bà Ph liên đới trả cho bà L số tiền vốn vay là 281.900.000đ là đúng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Theo nội dung giấy thỏa thuận có ghi *"Nếu tôi có chuyện gì xảy ra thì con tôi là Nguyễn Thị Bé Th sẽ tiếp tục nhận phần tiền này hàng tháng. Do chị Nguyễn Kim Ph cùng chồng là Võ Ngọc Ch có trách nhiệm trả cho con tôi"*, chị Nguyễn Thị Bé Th ký tên ghi rõ họ tên tại phần người được chuyển tiền, như vậy chị Bé Thái chỉ là người nhận tiền khi bà L "có chuyện gì" nhưng trong thỏa thuận lại không được ghi rõ là "có chuyện gì" ý nghĩa gì và bà L hiện tại vẫn có đủ năng lực trách nhiệm dân sự do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần buộc ông Ch, bà Ph trả số tiền trên cho bà L mà không phải trả cho chị Bé Thái là phù hợp.

- *Về lãi suất*: Tại phiên tòa bà L không yêu cầu bà Ph, ông Ch trả lãi suất của số tiền 281.900.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà L được Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph là người phải trả nợ cho bà L nên phải chịu án phí theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Cụ thể: 281.900.000đ x 5% = 14.095.000đ (Mười bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy L đối với ông Võ Ngọc Ch và bà Nguyễn Kim Ph.

2/ Buộc ông Võ Ngọc Ch và bà Nguyễn Kim Ph phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền vay còn nợ là 281.900.000đ (Hai trăm tám mươi mốt triệu chín trăm ngàn đồng). Ghi nhận bà L không yêu cầu bà Ph, ông Ch trả lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Ngọc Ch và bà Nguyễn Kim Ph phải liên đới nộp án phí là 14.095.000đ (Mười bốn triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Hòan lại cho bà Nguyễn Thị Thúy L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.100.500đ (Tám triệu một trăm ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005234 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

4/ Bà Nguyễn Thị Thúy L được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Võ Ngọc Ch, bà Nguyễn Kim Ph, chị Nguyễn Thị Bé Th được

quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố BT;
- Chi cục THADS thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Châu

Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm Phán – Chủ toạ phiên toà**

Trịnh Ngọc Hồng **Dương Thị Thanh Thúy** **Nguyễn Thị Diễm Ch**

Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm Phán – Chủ toạ phiên toà**

Phan Công Chiến **Dương Thị Thanh Thủy** **Nguyễn Thị Diễm Ch**